

## KINH GIẢI THÂM MẬT

### QUYỂN 4

#### Phẩm 7: ĐỊA ĐỘ (ĐỊA BA-LA-MẬT-ĐA)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói mười địa Bồ-tát: Thứ nhất là địa Cực hỷ, thứ hai là địa Ly cấu, thứ ba là địa Phát quang, thứ tư là địa Diệm tuệ, thứ năm là địa Nan thắng, thứ sáu là địa Hiện tiền, thứ bảy là địa Viễn hành, thứ tám là địa Bất động, thứ chín là địa Thiện tuệ, thứ mười là địa Pháp vân, lại nói địa Như Lai làm thứ mười một; các Địa như vậy được bao gồm vào mấy sự thanh tịnh và mấy phần viên mãn?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Nên biết các Địa như vậy bao gồm vào bốn sự thanh tịnh và mười một phần viên mãn. Bốn sự thanh tịnh bao gồm được các Địa là:

1. Sự thanh tịnh do tác ý lạc tăng thượng thì bao gồm Địa thứ nhất.
2. Sự thanh tịnh do giới tăng thượng thì bao gồm Địa thứ hai.
3. Sự thanh tịnh do tâm tăng thượng thì bao gồm Địa thứ ba.
4. Sự thanh tịnh do tuệ tăng thượng thì trong các Địa sau đó càng siêu việt và tinh tế hơn lên nên bao gồm từ Địa thứ tư cho đến địa Như Lai.

Đó là bốn sự thanh tịnh bao gồm tất cả các Địa.

Thiện nam! Mười một phần viên mãn bao gồm được các Địa là:

1. Các vị Bồ-tát trước tiên ở địa Giải hành dùng mười pháp hạnh mà rất khéo tu tập về thắng giải và thắng nhẫn, nên vượt qua Địa ấy mà nhập vào chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

2. Các vị Bồ-tát này do lý do này mà phần Địa thứ nhất đã viên mãn; nhưng chưa thể chánh trí tu hành trong hiện hành của sự lầm lỡ vi phạm rất nhỏ, vì vậy mà phần Địa thứ hai chưa viên mãn; để phần này được viên mãn nên tinh cần tu tập thì chứng được.

3. Các vị Bồ-tát này do lý do này mà phần Địa thứ hai đã viên mãn; nhưng chưa thể đạt được đẳng trì đẳng chí viên mãn và văn trì Đà-la-ni viên mãn thuộc loại thế gian, vì vậy mà phần Địa thứ ba chưa viên mãn; để phần này được viên mãn nên tinh cần tu tập thì chứng được.

4. Các vị Bồ-tát này do lý do này mà phần Địa thứ ba đã viên mãn; nhưng chưa thể làm cho pháp Bồ-đề phần nào đã được thì tu tập nhiều lên, tâm trí chưa bỏ được định ái và pháp ái, vì vậy mà phần Địa thứ tư chưa viên mãn; để phần này được viên mãn nên tinh cần tu tập thì chứng được.

5. Các vị Bồ-tát này do lý do này mà phần Địa thứ tư đã viên mãn; nhưng chưa thể chính xác quan sát các đế lý, chưa bỏ được cái tác ý một chiều bỏ sinh tử hướng đến Niết-bàn, chưa tu được các pháp Bồ-đề phần bao gồm trong phần phương tiện, vì vậy mà phần Địa thứ năm chưa viên mãn; để phần này được viên mãn nên tinh cần tu tập thì chứng được.

6. Các vị Bồ-tát này do lý do này mà phần Địa thứ năm đã viên mãn; nhưng chưa thể chính xác quan sát sự sinh tử lưu chuyển, lại vì quá chán sự sinh tử lưu chuyển ấy,

nghĩa là chưa thể ở nhiều trong sự tác ý về vô tướng, vì vậy mà phần Địa thứ sáu chưa viên mãn; để phần này được viên mãn nên tinh cần tu tập thì chứng được.

7. Các vị Bồ-tát này do lý do này mà phần Địa thứ sáu đã viên mãn; nhưng chưa thể làm cho sự tác ý về vô tướng được không thiếu sót không gián đoạn và tu tập nhiều, vì vậy mà phần Địa thứ bảy chưa viên mãn; để phần này được viên mãn nên tinh cần tu tập thì chứng được.

8. Các vị Bồ-tát này do lý do này mà phần Địa thứ bảy đã viên mãn; nhưng chưa thể hết được sự dụng công về vô tướng, lại chưa được tự tại với hữu tướng, vì vậy mà phần Địa thứ tám chưa viên mãn; để phần này được viên mãn nên tinh cần tu tập thì chứng được.

9. Các vị Bồ-tát này do lý do này mà phần Địa thứ tám đã viên mãn; nhưng đối với những danh và những tướng diễn đạt khác nhau về hết thấy chủng loại để tuyên thuyết chánh pháp thì chưa được đại tự tại, vì vậy mà phần Địa thứ chín chưa viên mãn; để phần này được viên mãn nên tinh cần tu tập thì chứng được.

10. Các vị Bồ-tát này do lý do này mà phần Địa thứ chín đã viên mãn; nhưng chưa thể hiện tiền chứng thọ Pháp thân viên mãn, vì vậy mà phần Địa thứ mười chưa viên mãn; để phần này được viên mãn nên tinh cần tu tập thì chứng được.

11. Các vị Bồ-tát này do lý do này mà phần Địa thứ mười đã viên mãn; nhưng đối với toàn thể cảnh giới của đối tượng được nhận thức, vẫn chưa được cái trí thấy biết tinh tế không còn vướng mắc, không còn chướng ngại, vì vậy mà phần Địa thứ mười một chưa viên mãn; để phần này được viên mãn nên tinh cần tu tập thì chứng được. Chứng được phần này viên mãn là viên mãn tất cả các phần.

Đó là mười một phần viên mãn bao gồm hết cả các Địa.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Địa đầu tiên tên là địa Cực hỷ, cho đến vì sao địa cuối cùng tên là địa Như Lai?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Thành tựu lợi ích chân thật và vĩ đại, được tâm trí xuất thế mà trước đây chưa được, sinh hoan hỷ lớn lao, nên Địa đầu tiên tên là địa Cực hỷ. Rồi xa hết thấy mọi sự phạm giới rất nhỏ, nên Địa thứ hai tên là địa Ly cấu. Chánh định và văn trì Đà-la-ni mà ở đây đạt được thì có thể làm chỗ dựa cho vô lượng ánh sáng trí giác, nên Địa thứ ba tên địa Phát quang. Do pháp Bồ-đề phần ở đây thành đạt mà thiêu đốt phiền não, trí giác ở đây như ngọn lửa, nên Địa thứ tư tên là địa Diệt tuệ. Chính pháp Bồ-đề phần nói trên, ở đây phương tiện tu tập cùng cực khó khăn mới được tự tại, nên Địa thứ năm tên là địa Nan thắng. Quan sát các hành lưu chuyển như ở trước mắt, nhưng đối với vô tướng thì tu nhiều về tác ý mới hiện ở trước mắt, nên Địa thứ sáu tên là địa Hiện tiền. Đứng xa mà đã được cái tác ý không còn thiếu sót và gián đoạn về vô tướng, tiếp cận với vị trí thanh tịnh, nên Địa thứ bảy tên là địa Viễn hành. Đã được vô công dụng đối với vô tướng, trong các tướng thì không còn bị phiền não hiện hành làm xao động, nên Địa thứ tám tên là địa Bất động. Đối với sự thuyết pháp bằng tất cả chủng loại thì đã được tự tại, đã được trí tuệ rộng lớn và không tội lỗi, nên Địa thứ chín tên là địa Thiện tuệ. Cái thân nặng nề thì như hư không, còn sự viên mãn của Pháp thân thì như mây lớn giăng che khắp cả, nên Địa thứ mười tên là địa Pháp vân. Diệt trừ vĩnh viễn phiền não chướng và sở tri chướng cùng cực vi tế, không còn vướng mắc không còn chướng ngại, đối với cảnh giới của đối tượng được nhận thức, tức toàn thể chủng loại, đã thể hiện

Chánh biến giác, nên Địa thứ mười một tên là địa Như Lai.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Trong các Địa như thế này có mấy thứ ngu tối? Có mấy sự nặng nề?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Trong các Địa như thế này có hai mươi hai thứ ngu tối và mười một sự nặng nề, toàn là những cái bị đối trị.

1. Trong Địa đầu tiên có hai thứ ngu tối, một là ngu tối vì chấp ngã và pháp chấp, hai là ngu tối vì những sự tạp nhiễm trong cõi ác, cùng với sự nặng nề của hai thứ ngu tối ấy, là những cái bị đối trị ở đây.

2. Trong Địa thứ hai có hai thứ ngu tối, một là ngu tối vì sự lầm lỡ vi phạm rất nhỏ, hai là ngu tối vì các nghiệp, cùng với sự nặng nề của hai thứ ngu tối ấy, là những cái bị đối trị ở đây.

3. Trong Địa thứ ba có hai thứ ngu tối, một là ngu tối vì tham lam của dục, hai là ngu tối đối với văn trì Đà-la-ni viên mãn, cùng với sự nặng nề của hai thứ ngu tối ấy, là những cái bị đối trị ở đây.

4. Trong Địa thứ tư có hai thứ ngu tối, một là ngu tối vì định ái, hai là ngu tối vì pháp ái, cùng với sự nặng nề của hai thứ ngu tối ấy, là những cái bị đối trị ở đây.

5. Trong Địa thứ năm có hai thứ ngu tối, một là ngu tối vì tác ý một chiều bỏ sinh tử, hai là ngu tối vì tác ý một chiều hướng Niết-bàn, cùng với sự nặng nề của hai thứ ngu tối ấy, là những cái bị đối trị ở đây.

6. Trong Địa thứ sáu có hai thứ ngu tối, một là ngu tối vì hiện tiền quan sát các hành lưu chuyển, hai là ngu tối vì hiện hành nhiều về hữu tướng, cùng với sự nặng nề của hai thứ ngu tối ấy, là những cái bị đối trị ở đây.

7. Trong Địa thứ bảy có hai thứ ngu tối, một là ngu tối vì hiện hành của tế tướng, hai là ngu tối đối với tác ý mong thuần vô tướng, cùng với sự nặng nề của hai thứ ngu tối ấy, là những cái bị đối trị ở đây.

8. Trong Địa thứ tám có hai thứ ngu tối, một là ngu tối vì dụng công về vô tướng, hai là ngu tối đối với sự tự tại về hữu tướng, cùng với sự nặng nề của hai thứ ngu tối ấy, là những cái bị đối trị ở đây.

9. Trong Địa thứ chín có hai thứ ngu tối, một là ngu tối đối với sự tự tại về tuệ biện Đà-la-ni của các Địa sau nữa, trong sự thuyết pháp vô lượng và trong vô lượng pháp nghĩa văn tự, hai là ngu tối đối với sự tự tại về biện tài, cùng với sự nặng nề của hai thứ ngu tối ấy, là những cái bị đối trị ở đây.

10. Trong Địa thứ mười có hai thứ ngu tối, một là ngu tối đối với đại thần thông, hai là ngu tối đối với sự ngộ nhập về bí mật vi tế, cùng với sự nặng nề của hai thứ ngu tối ấy, là những cái bị đối trị ở đây.

11. Trong Địa thứ mười một có hai thứ ngu tối, một là ngu tối vì sự vướng mắc cùng cực vi tế về toàn cảnh giới của đối tượng được nhận thức, hai là ngu tối vì sự chướng ngại cùng cực vi tế về toàn thể cảnh giới của đối tượng được nhận thức, cùng với sự nặng nề của hai thứ ngu tối ấy, là những cái bị đối trị ở đây.

Do hai mươi hai thứ ngu tối cùng với mười một sự nặng nề như vậy nên lập ra các Địa và được Vô thượng Bồ-đề thì thoát ly hết cả mọi ràng buộc ấy.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vô thượng Bồ-đề rất là kỳ lạ, rất hiếm có, cho đến đạt được lợi

ích lớn lao và thành quả lớn lao, là làm cho các vị Bồ-tát phá được cái lưới ngu tối lớn lao đến thế và vượt được cái rừng nặng nề lớn lao đến thế, mà hiện tiền chứng được Vô thượng Bồ-đề ấy.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các Địa như thế này được lập ra do mấy thứ đặc thù?

Đức Thế Tôn dạy Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Khái lược có tám thứ:

1. Sự thanh tịnh của ý lạc tăng thượng.
2. Sự thanh tịnh của tâm tăng thượng.
3. Sự thanh tịnh của bi tăng thượng.
4. Sự thanh tịnh của độ tăng thượng.
5. Sự thanh tịnh của sự phụng sự chư Phật tăng thượng.
6. Sự thanh tịnh của sự làm thành thực cho chúng sinh tăng thượng.
7. Sự thanh tịnh của sự thọ sinh tăng thượng.
8. Sự thanh tịnh của uy đức tăng thượng.

Sự thanh tịnh của ý lạc tăng thượng cho đến sự thanh tịnh của uy đức tăng thượng trong địa đầu tiên, cùng với sự thanh tịnh của ý lạc tăng thượng cho đến sự thanh tịnh của uy đức tăng thượng trong các Địa sau đó cho đến trong địa Như Lai, nên biết những sự thanh tịnh này triển chuyển hơn lên, chỉ trong địa Như Lai thì trừ sự thanh tịnh của sự thọ sinh tăng thượng. Thêm nữa, công đức mà địa đầu tiên có thì các Địa trên nữa cũng có mo cách bình đẳng, nhưng nên biết cái công đức đặc thù của bản địa thì vẫn là đặc thù; công đức của mười địa Bồ-tát toàn là còn có cái trên nữa, còn công đức của địa Như Lai thì nên biết không có gì trên nữa.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do nào mà nói sự thọ sinh của Bồ-tát đặc thù nhất đối với mọi sự thọ sinh khác?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Vì bốn lý do:

1. Do thiện căn cực kỳ trong sạch mà có sự thọ sinh ấy.
2. Do sức mạnh của sự cố ý chọn lựa mà lấy sự thọ sinh ấy.
3. Vì thương xót cứu vớt chúng sinh mà phải thọ sinh.
4. Bản thân không ô nhiễm vì sự thọ sinh mà còn trừ được cho người sự ô nhiễm ấy.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Do lý do nào mà nói các vị Bồ-tát làm theo cái nguyện rộng lớn, nhiệm mầu và siêu việt?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Do bốn lý do:

1. Bồ-tát biết rõ và biết khéo cái vui của Niết-bàn và mình đủ sức chứng lấy một cách mau chóng.
2. Nhưng vẫn bỏ sự mau chóng chứng lấy cái vui ấy.
3. Mà không cần mồi mọc, không đợi biết ơn, vẫn phát ra tâm nguyện vĩ đại.
4. Nguyện vì lợi ích chúng sinh mà ở trong cái khổ lớn lao vừa đa dạng vừa lâu dài.

Vì vậy Như Lai nói với Bồ-tát làm theo cái nguyện rộng lớn, nhiệm mầu và siêu

việt.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các vị Bồ-tát trong mười Địa như vậy có mấy sự phải tu học?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Sự tu học của Bồ-tát có sáu: Thí độ, Giới độ, Nhẫn độ, Tấn độ, Định độ, Tuệ độ.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sáu sự phải tu học như vậy, mấy sự thuộc về giới học tăng thượng? mấy sự thuộc về tâm học tăng thượng? mấy sự thuộc về tuệ học tăng thượng?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Nên biết (Thí độ, Giới độ, Nhẫn độ) ba việc đầu ấy chỉ thuộc về Giới học tăng thượng, Định độ chỉ thuộc về Tâm học tăng thượng, Tuệ độ chỉ thuộc về Tuệ học tăng thượng và Như Lai nói rằng Tấn độ thì khắp trong tất cả.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sáu sự phải tu học như vậy mấy sự thuộc về phước đức tư lương? mấy sự thuộc về trí tuệ tư lương?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Sự nào thuộc về Giới học tăng thượng thì thuộc về phước đức tư lương, sự nào thuộc về Tuệ học tăng thượng thì thuộc về trí tuệ tư lương, còn hai sự Tấn độ và Định độ thì Như Lai nói khắp trong tất cả.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đối với sáu sự phải tu học như vậy, Bồ-tát phải tu học như thế nào?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Phải tu học bằng năm cách thức sau đây: Một là đầu tiên, tin hiểu sức mạnh đối với giáo pháp tinh tế tương ứng với sáu độ, thuộc về Bồ-tát tạng; hai là đối với mười pháp hạnh thì đem cái trí được tác thành do sự nghe sự nghĩ sự tu mà tinh tấn tu hành; ba là theo mà giữ tâm nguyện Bồ-đề; bốn là thân gần các vị trí thức thiện đích thực; năm là siêng tu các loại pháp thiện một cách không có gián đoạn.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do nào mà quy định sự phải tu học như vậy chỉ có sáu số?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Vì hai lý do:

1. Lý do tạo lợi ích cho chúng sinh.
2. Lý do đối trị phiền não.

Ba độ trước là để tạo lợi ích cho chúng sinh, ba độ sau là để đối trị phiền não, nên nhận định như vậy. Ba độ trước tạo lợi ích cho chúng sinh là Bồ-tát do bố thí nên thu thập đồ dùng để tạo lợi ích cho chúng sinh, do trì giới nên không tổn hại bức bách quấy rối để đem lại lợi ích cho chúng sinh, do nhẫn nhục nên chịu đựng sự tổn hại bức bách và quấy rối của chúng sinh để tạo lợi ích cho chúng sinh. Ba độ sau đối trị phiền não là Bồ-tát do tinh tấn nên dẫu chưa trừ hẳn phiền não, cũng chưa diệt hẳn tùy miên, mà vẫn dũng mãnh tu hành các loại pháp thiện, phiền não không thể khuynh động sự tu hành ấy; rồi do thiên định mà trừ hẳn phiền não; do tuệ giác mà diệt hẳn tùy miên.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do nào mà quy định các Độ khác chỉ có bốn số?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Vì lý do làm sự hỗ trợ cho sáu Độ:

1. Bồ-tát tạo lợi ích cho chúng sinh bằng ba độ trước là dùng các nhiếp pháp làm phương tiện mà thu nhận họ, đặt họ vào pháp thiện, nên Như Lai nói Phương tiện độ làm sự hỗ trợ của ba độ trước.

2. Bồ-tát nếu vì hiện tại nhiều phiền não nên không thể tu hành một cách liên tục; vì ý lạc hèn kém và vì thắng giải xao động của cõi Dục nên không thể nội tâm an trú; vì không thể lắng nghe, vin theo và khéo tu giáo pháp Bồ-tát tạng nên sự tinh lực không thể dẫn ra cái tuệ xuất thế; vì ba lý do như vậy vị Bồ-tát ấy tích lũy phước đức tư lương đang ít và kém mà phát thệ nguyện chính yếu, để đời sau phiền não được nhẹ và nhỏ đi, như thế đó là Nguyện độ; do nguyện này mà phiền não nhỏ và mỏng, có thể thực hành tinh tấn, nên Như Lai nói nguyện độ làm sự hỗ trợ của Tấn độ.

3. Bồ-tát nếu thân gần các bậc Thiện sĩ để lắng nghe chánh pháp và tác ý đúng lý, do nhân tố này mà xoay ý lạc hèn kém thành ý lạc siêu việt, lại được thắng giải bình lặng của cõi trên, như thế đó là Lực độ; do lực này mà có thể nội tâm an trú, nên Như Lai nói Lực độ làm sự hỗ trợ của Định độ.

4. Bồ-tát nếu đã lắng nghe, tin theo và khéo tu giáo pháp Bồ-tát tạng thì có thể phát ra tinh lực, như thế đó là Trí độ; do trí này mà có thể dẫn ra cái tuệ xuất thế, nên Như Lai nói Trí độ làm sự hỗ trợ của Tuệ độ.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do nào mà nói sáu Độ theo thứ tự như vậy?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Vì lý do dẫn ra các Độ về sau: Bồ-tát nếu không luyện tiếc thân mạng và tài sản thì có thể lãnh thọ và chấp trì tịnh giới, để chấp trì tịnh giới nên thực hành nhẫn nhục, thực hành nhẫn nhục thì phát ra tinh tấn, phát ra tinh tấn thì có thể thành đạt tinh lực, thành đạt tinh lực thì đạt được cái tuệ xuất thế. Vì thế mà Như Lai nói sáu độ theo thứ tự như vậy.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sáu Độ như vậy mỗi độ có mấy loại khác nhau?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Mỗi độ có ba loại. Ba loại Thí độ là bố thí chánh pháp, bố thí tài sản, bố thí vô úy. Ba loại Giới độ là tịnh giới diệt ác, tịnh giới sinh thiện, tịnh giới lợi người. Ba loại Nhẫn độ, là nhẫn chịu oán hại, nhẫn chịu khổ cực, nhẫn chịu chân lý. Ba loại Tấn độ là tinh tấn áo giáp, tinh tấn sinh thiện, tinh tấn lợi người. Ba loại Định độ là tinh lực dẫn ra pháp lạc, tinh lực dẫn ra công đức, tinh lực dẫn ra lợi người. Ba loại Tuệ độ là tuệ giác vin Thế tục đế, tuệ giác vin Thắng nghĩa đế, tuệ giác vin lợi ích người.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do nào mà sáu Độ gọi là độ?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Vì năm lý do:

1. Vì không nhuốm bẩn.
2. Vì không lưu luyến.
3. Vì không tội lỗi.
4. Vì không phân biệt.
5. Vì chánh hồi hướng.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Không cầu bản là không cầu bản vì những cái trái ngược với các Độ. Không lưu luyến là tâm không buộc vào các thành quả và quả dị thực của các Độ và vào sự trả ơn về các Độ. Không tội lỗi là đối với các Độ, không có sự tạp nhiễm xen vào và tách rời sự phi phương tiện. Không phân biệt là đối với các Độ không theo ngôn từ mà chấp đặc tính. Chánh hồi hướng là đem các Độ đã làm đã quy tụ xoay lại mà cầu thành quả Vô thượng Bồ-đề.

–Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là cái trái ngược với các Độ?

–Thiện nam! Những cái ấy đại khái có sáu:

1. Ưa thích dục lạc và giàu có tự do mà cảm thấy sâu xa là hay và hữu ích.
2. Đem thân, miệng, ý vào cái mình ưa thích mà cảm thấy sâu xa là hay ho và hữu ích.
3. Không nhẫn nhịn nổi khi kẻ khác khinh miệt mà cảm thấy sâu xa là hay ho và hữu ích.
4. Không siêng tu tập và đắm say dục lạc mà cảm thấy sâu xa là hay ho và hữu ích.
5. Ở chỗ ồn náo và làm việc tạp loạn mà cảm thấy sâu xa là hay ho và hữu ích.
6. Thấy nghe hay biết rồi ngôn từ hý luận mà cảm thấy sâu xa là hay ho và hữu ích.

–Bạch Thế Tôn! Những gì là quả báo của các Độ?

–Thiện nam! Quả báo ấy đại khái cũng có sáu:

1. Được giàu có lớn.
2. Sinh chỗ tốt lành.
3. Không có thù oán, không bị phá hoại, lắm nỗi vui vẻ.
4. Đứng đầu mọi người.
5. Thân không tổn hại.
6. Thuộc dòng họ lớn.

–Bạch Thế Tôn! Những gì là sự tạp nhiễm xen vào của các Độ?

–Thiện nam! Đại khái có bốn cách làm:

1. Làm mà không tình thương.
2. Làm mà không hợp lý.
3. Làm mà không thường xuyên
4. Làm mà không thiết tha.

Làm mà không hợp lý là khi làm một độ mà tách rời và đánh mất các Độ khác.

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là phi phương tiện của các Độ?

–Thiện nam! Bồ-tát muốn đem các Độ lợi ích cho chúng sinh, nhưng chỉ tạo lợi ích cho chúng sinh bằng tiền của mà cho là đủ rồi, không đưa họ thoát chỗ ác, không đặt họ vào chỗ lành, thì như thế đó là cách làm phi phương tiện.

Bởi vì, thiện nam! Không phải chỉ làm như thế cho chúng sinh mà gọi là lợi ích thật; tựa như phẩn uế thì nhiều ít gì cũng không bao giờ làm cho thơm lên được, chúng sinh cũng vậy, vì là hành khổ nên bản chất chúng sinh là khổ, không cách gì chỉ lợi ích tạm thời bằng tiền của mà có thể làm cho họ chuyển thành ra vui, chỉ có cách đem họ đặt vào trong pháp thiện tuyệt hảo mới được gọi là lợi ích bậc nhất.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các độ như thế này có mấy sự thanh tịnh?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thiện nam! Như Lai không bao giờ nói ngoài năm sự nói trên mà các Độ có sự thanh tịnh nào khác. Nhưng nay Như Lai căn cứ chính năm sự ấy mà nói tổng quát và nói riêng biệt về sự thanh tịnh của các Độ. Nói tổng quát về sự thanh tịnh của các Độ thì ông nên biết có bảy sự:

1. Không cầu ai biết các Độ ấy.
2. Tự thấy có các Độ ấy mà không sinh ra chấp trước.
3. Không hoài nghi chính các Độ ấy rằng đạt được quả Vô thượng Bồ-đề hay không.
4. Không bao giờ khen mình chê người mà khinh miệt ai.
5. Không kiêu ngạo buông thả.
6. Không bao giờ được chút ít mà đã mừng rằng đủ rồi.
7. Không bao giờ vì các Độ này mà ganh ghét keo kiệt với ai khi thấy họ cũng có các Độ ấy.

Nói riêng về tướng thanh tịnh của tất cả Ba-la-mật cũng có bảy thứ. Những gì là bảy? Đó là các Bồ-tát tùy thuận tu hành bảy tướng thanh như ta đã nói.

1. Do vật bố thí thanh tịnh mà làm hạnh bố thí thanh tịnh.
2. Do giới thanh tịnh mà làm hạnh bố thí thanh tịnh.
3. Do tri kiến thanh tịnh mà làm hạnh bố thí thanh tịnh.
4. Do tâm thanh tịnh mà làm hạnh bố thí thanh tịnh.
5. Do lời nói thanh tịnh mà làm hạnh bố thí thanh tịnh.
6. Do trí thanh tịnh mà làm hạnh bố thí thanh tịnh.
7. Do thanh tịnh các cấu uế mà làm hạnh bố thí thanh tịnh.

Đó là bảy tướng thanh tịnh của Bố thí.

Lại nữa các Bồ-tát có thể:

1. Hiểu biết rõ ràng việc Phật chế lập luật nghi cho tất cả học xứ.
2. Biết rõ cách thoát khỏi những vi phạm.
3. Thường đầy đủ giới luật.
4. Kiên cố giới luật.
5. Thường hành giới luật.
6. Thường chuyển giới luật.
7. Thụ học tất cả những chỗ phải học.

Đó là bảy tướng thanh tịnh của Giới.

Nếu Bồ-tát tin sâu vào nghiệp quả dị thực đã tạo thì:

1. Khi những gì không thuận lợi xảy đến không sinh phần uất mắng lại.
2. Không giận, không đánh đập, không khủng bố, không giễu cợt.
3. Không vì những gì không có lợi ích mà hại người.
4. Nếu ai can gián không đem lòng oán kết.
5. Không buồn giận cũng không mong ai đến an ủi.
6. Không vì lòng sợ sệt hay ái nhiễm mà nhịn nhục.
7. Không vì làm ơn mà bỏ qua.

Đó là bảy tướng thanh tịnh của Nhẫn.

Nếu các Bồ-tát thông đạt tánh tinh tấn bình đẳng thì:

1. Không vì dững mãnh tinh tấn mà tự cao khinh người.
2. Đầy đủ thế lực lớn.
3. Đầy đủ sức tinh tấn lớn.



4. Có khả năng kham nhiệm.
  5. Kiên cố.
  6. Dũng mãnh.
  7. Quyết không từ bỏ các pháp lành.
- Đó là bảy tướng thanh tịnh của Tinh tấn.

Nếu các Bồ-tát được:

1. Thông đạt tướng Tam-ma-địa tinh lự.
2. Viên mãn Tam-ma-địa tinh lự.
3. Câu phần Tam-ma-địa tinh lự.
4. Vận chuyển Tam-ma-địa tinh lự.
5. Vô sở y Tam-ma-địa tinh lự.
6. Khéo tu trì Tam-ma-địa tinh lự.
7. Vô lượng Tam-ma-địa tinh lự đối với sự tu tập trong tạng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát.

Như vậy là bảy tướng thanh tịnh của Tinh lự.

Nếu các Bồ-tát xa lìa sự tăng, ích, tổn, giảm nhị biên, thực hành trung đạo thì gọi là Tuệ. Do tuệ này mà:

1. Biết được nghĩa như thật của cửa giải thoát, tức là ba cửa giải thoát: Không, Vô tướng, Vô nguyện.
2. Biết được nghĩa như thật của hữu tự tánh, tức là ba tự tánh: Biến kế sở chấp, y tha khởi, viên thành thật.
3. Biết được nghĩa như thật của vô tự tánh, tức là ba thứ: Tướng vô tính, sinh vô tính và thắng nghĩa vô tính.
4. Biết được nghĩa như thật của Thế tục đế, tức là nghĩa năm minh.
5. Biết được nghĩa như thật của Thắng nghĩa đế, tức là nghĩa bảy chân như.
6. Lại không phân biệt, lìa các hý luận, hướng đến lý thuần nhất.
7. Vì nhiều chỗ trụ, vì duyên vô lượng các pháp nói chung và Tỳ-bát-xá-na mà khéo thực hành biện pháp, tùy pháp.

Đó gọi là tướng thanh tịnh của bảy thứ Tuệ.

Bồ-tát Quán Tự Tại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy năm tướng trên mỗi tướng đều có những nghiệp gì?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Nên biết mỗi sự có một tác dụng: Các vị Bồ-tát vì không cấu bẩn nên trong hiện tại luôn luôn thiết tha, nỗ lực tu tập các Độ chứ không phóng túng; vì không lưu luyến nên tạo thành cái nhân không phóng túng trong vị lai; vì không tội lỗi nên chính xác tu tập các Độ một cách rất khéo hoàn hảo, trong sáng và tươi trắng; vì không phân biệt nên mau chóng viên mãn các Độ bằng phương tiện khéo léo; vì chánh hồi hướng nên sinh ra ở đâu, các Độ và những thành quả cùng quả dị thực khả ái của các Độ, đều có đặc tính vô tận, đến hưởng Vô thượng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các độ được nói như vậy, cái gì rất rộng lớn? Cái gì không nhiễm ô? Cái gì rất sáng rực? Cái gì không thể động? Cái gì rất thanh tịnh?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Đặc tính không bị cấu bẩn, đặc tính không lưu luyến và đặc tính chánh hồi hướng là rất rộng lớn; đặc tính không tội lỗi và đặc tính không phân biệt là

không nhiễm ô; tư duy quyết trạch mà làm là rất sáng rực; nhập vào vị trí không còn thoái chuyển là không thể động; gồm trong Địa thứ mười và địa Như Lai là rất thanh tịnh.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do nào mà những thành quả và quả dị thực khả ái của các Độ luôn vô tận và chính các Độ cũng vô tận?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Vì triển chuyển dựa nhau mà sinh mãi và tu tập không hề gián đoạn.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do nào mà các vị Bồ-tát ưa thích sâu xa đối với các Độ chứ không đối với quả dị thực khả ái của các Độ?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Vì năm lý do:

1. Vì các Độ là nhân của sự vui mừng tối thượng.
2. Vì các Độ là nhân của sự lợi ích rất ráo cho mình người.
3. Vì các Độ là nhân tố của quả dị thực khả ái trong thời gian vị lai.
4. Vì các Độ không phải là chỗ dựa của mọi sự tạp nhiễm.
5. Vì các Độ không phải là những cái cuối cùng rồi cũng suy tàn và hỏng mất.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các Độ, mỗi độ có mấy thứ uy đức tối thắng?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Tất cả các Độ, mỗi Độ đều có bốn thứ uy đức tối thắng:

1. Tu tập chân chánh các Độ thì trừ bỏ keo lẩn, phạm giới, căm phẫn, lưỡi nhác, loạn động, kiến hoặc.
2. Tu tập chân chánh các Độ thì làm tư lương chân thật Vô thượng Bồ-đề.
3. Tu tập chân chánh các Độ thì tự thuận hóa và lợi ích cho người.
4. Tu tập chân chánh các Độ thì vị lai được những quả dị thực khả ái vừa quảng đại vừa vô tận.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các Độ như vậy nhân của nó là gì? Thành quả là gì? Thật lợi là gì?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Tất cả các Độ như vậy lấy tâm đại Bi làm nhân tố, lấy sự ích lợi cho chúng sinh của quả dị thực khả ái làm thành quả, lấy Vô thượng Bồ-đề làm thật lợi.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các vị Bồ-tát đầy đủ tiền của vô tận và thành tựu từ bi rộng lớn thì vì sao thế giới này hiện có những người nghèo khổ?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Ấy là lỗi vì cái nghiệp của họ. Nếu chúng sinh không có nghiệp ác của mình cản trở lấy mình thì thế giới này làm gì có người nghèo khổ khi Bồ-tát thường có lòng làm lợi ích cho người, lại thường có tiền của vô tận. Tựa như quỹ đói bị nóng khát dữ dội hành hạ cơ thể, vậy mà thấy nước biển khô cả. Như thế đâu phải lỗi ở biển, lỗi vì nghiệp của quỹ đói mà thôi. Tương tự như vậy, Bồ-tát bố thí tiền của thì như biển cả, nên không vì Bồ-tát, mà chỉ vì nghiệp ác của chúng sinh, như vì nghiệp ác của quỹ đói làm cho quỹ đói có cái ác báo không có nước uống.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát dùng Độ nào lãnh hội cái tánh không tự tánh của các pháp?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Dùng Tuệ độ thì lãnh hội được cái tánh không tự tánh của các pháp.

–Bạch Thế Tôn! Nếu Tuệ độ lãnh hội cái tánh không tự tánh thì sao không lãnh hội cái tánh có tự tánh?

–Thiện nam! Như Lai không bao giờ nói đem cái tánh không tự lãnh hội cái tánh không tự tánh như ý ông hỏi, bởi vì cái tánh không tự tánh thì siêu việt văn tự mà chứng ngộ bên trong. Nhưng không thể bỏ ngôn ngữ văn tự mà nói được, nên Như Lai nói Tuệ độ lãnh hội cái tánh không tự tánh của các pháp.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói Độ, Độ gần và Độ lớn, vậy Độ là thế nào? Độ gần là thế nào? Độ lớn là thế nào?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Nếu các vị Bồ-tát trải qua vô số thời gian, tu tập thí cho đến tuệ, pháp thiện thành tựu mà phiền não vẫn còn hiện hành như cũ, chưa chế ngự được chúng mà lại bị chúng chế ngự, thì đó là thắng giải bậc kém và bậc vừa trong Địa Giải hành và gọi là Độ. Trải qua vô số thời gian nữa, tu tập Thí cho đến Tuệ, pháp thiện thành tựu được tăng thượng dần lên mà phiền não vẫn còn hiện hành như cũ, nhưng chế ngự được chúng chứ không bị chúng chế ngự, thì đó là từ Địa thứ nhất sắp lên và gọi là Độ gần. Trải qua vô số thời gian nữa, tu tập Thí cho đến Tuệ, pháp thiện thành tựu càng tăng thượng hơn nữa, mọi phiền não không còn hiện hành, thì đó là từ Địa thứ tám sắp lên và gọi đó là Độ lớn.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Trong các địa Bồ-tát ấy, tùy miên của phiền não có thể có mấy loại?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Khái lược có ba loại:

1. Tùy miên hỗ trợ, ở trong năm địa Bồ-tát trước. Vì sao? Vì chính hiện hành của phiền não không phải câu sinh là những thứ hỗ trợ cho hiện hành của phiền não câu sinh và lúc bấy giờ vĩnh viễn không còn nữa, nên gọi là tùy miên hỗ trợ.

2. Tùy miên yếu kém, là hiện hành nhỏ nhiệm trong Địa thứ sáu và Địa thứ bảy, nếu tu đạo chế ngự thì chúng không hiện hành nữa.

3. Tùy miên nhỏ nhiệm, là sở tri chướng trong Địa thứ tám sắp lên, ở đó mọi phiền não không còn hiện hành nữa.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Những loại tùy miên này do mấy loại thô trọng bị diệt trừ mà làm rõ ra?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Chỉ do hai loại:

1. Do loại thô trọng da ngoài bị diệt trừ mà làm rõ ra loại tùy miên thứ nhất và loại tùy miên thứ hai.

2. Do loại thô trọng da trong bị diệt trừ mà làm rõ ra loại tùy miên thứ ba.

3. Loại thô trọng xương cốt bị diệt trừ thì Như Lai nói vĩnh viễn diệt trừ toàn thể

tùy miên và vị trí là ở địa Như Lai.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phải trải qua mấy vô số kiếp mới diệt trừ được những loại thô trọng như vậy?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Phải trải qua ba vô số kiếp lớn, hoặc vô lượng kiếp mà sát-na, nháy mắt, chốc lát, nửa buổi, một buổi, ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, không thể lấy những thời gian này làm đơn vị mà tính kể.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Trong các địa Bồ-tát, Bồ-tát phát ra phiền não thì phiền não ấy là sắc thái gì? Có nhược điểm gì? Có ưu điểm gì?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Phiền não ấy là sắc thái không ô nhiễm. Vì sao? Vì các vị Bồ-tát này, ngay trong Địa thứ nhất, quyết định đã khéo thông đạt pháp tánh các pháp, do đó, các vị phải biết rõ có cần thiết mới để cho phiền não phát ra, không phải không biết, thế nên Như Lai nói là sắc thái không ô nhiễm. Trong bản thân các vị Bồ-tát này, phiền não ấy không thể gây ra khổ não, nên không có nhược điểm gì. Phiền não được các vị Bồ-tát này để cho phát ra như vậy có năng lực cắt đứt cái nhân đau khổ trong giới chúng sinh, nên nó có vô số ưu điểm.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Thật là kỳ lạ! Bạch Thế Tôn! Vô thượng Bồ-đề có công đức lớn lao đến như vậy, ấy là làm cho phiền não của Bồ-tát phát ra mà còn hơn cả thiện căn của chúng sinh, của Thanh văn và Độc giác, huống chi là vô lượng công đức khác.

Đại Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn dạy Thanh văn thừa hay Đại thừa chỉ là Nhất thừa, lời này có mật ý gì?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Như trong Thanh văn thừa, Như Lai nói những tiết vấn đề của các pháp là năm uẩn, sáu xứ ở trong, sáu xứ ở ngoài và các tiết mục đồng đẳng như vậy, thì trong Đại thừa Như Lai nói chính các pháp ấy là đồng nhất pháp tánh, đồng nhất lý thú. Thế nên Như Lai không nói các thừa có tính sai biệt. Chỉ có những kẻ y theo ngôn từ mà vọng phân ý nghĩa, mới thành một số thêm lên, một số bớt đi, lại cho những điểm sai biệt của các thừa là mâu thuẫn nhau, rồi cứ thế mà triển chuyển tranh luận. Mật ý ở đây là như vậy.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói nên nói bài tụng sau đây.

*Mười Địa Bồ-tát  
Bao gồm những gì  
Danh nghĩa thế nào  
Đối trị cái gì.  
Đặc thù có gì  
Phát sinh những gì  
Đại nguyện ra sao  
Và bao tiết mục;  
Đó là Đại thừa  
Như Lai đã nói*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Qua các Địa ấy,  
Khéo léo tu tập  
Thì sẽ thành tựu  
Đại giác vô thượng.  
Như Lai tuyên thuyết  
Tiết mục các pháp,  
Lại nói các pháp  
Đồng nhất lý thú;  
Nghĩa là đối với  
Thừa thấp thừa cao,  
Như Lai nói rằng  
Không tánh dị biệt.  
Chỉ có những kẻ  
Y theo ngôn từ  
Vọng phân ý nghĩa  
Mới có thêm bớt,  
Cho rằng hai thừa  
Mâu thuẫn với nhau,  
Nhận thức ngu ngơ  
Thành ra tranh cãi.*

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Quán Tự Tại lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Trong toàn bộ pháp thoại Giải Thâm Mật, pháp thoại này nên mệnh danh là gì? Chúng con phải kính cẩn ghi nhớ như thế nào?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Quán Tự Tại:

–Thiện nam! Pháp thoại này tên là Nghĩa Lý Hoàn Hảo Về Các Địa Độ. Ông hãy kính cẩn ghi nhớ theo cái tên như vậy.

Khi Đức Thế Tôn nói pháp thoại Nghĩa Lý Hoàn Hảo Về Các Địa Độ thì trong đại hội có bảy mươi lăm ngàn Bồ-tát được chánh định ánh sáng Đại thừa của Bồ-tát.

